TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2017.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Hải Yến.
2. Ông Nguyễn Văn Chi.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND Thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2017/TLST - HNGĐ ngày 30/3/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 19/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mai T, sinh năm 1987 (Có mặt).

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: SN08, ngõ 32, đường T, Phường L, thành phố B, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: SN74, Đường H, Phường H, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Mai T trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Ngọc H vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau khi đăng ký kết hôn xong, vợ chồng có ở chung với nhau ngay cùng với gia đình chị một thời gian rồi vợ chồng ra ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2014 thì cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Tháng 12/2014, vợ chồng ly thân, chị đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ khi ly thân, vợ chồng không quan tâm gì tới nhau, anh Hà cũng ít khi đến thăm nom, hỏi thăm con cái. Nay chị xác định

không còn tình cảm vợ chồng với anh Hà, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hà.

- Về con chung: Chị và anh Hà có 02 con chung là Trần Thị Mai Trang, sinh ngày 23/12/2009 và Trần Ngọc Minh, sinh ngày 01/7/2012. Hiện tại hai con đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh Hà cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, chị đang làm công việc kinh doanh tự do bán hàng thực phẩm tại ki ốt A1 chợ Tiền Môn, phường Lê Lợi. Thu nhập ổn định, trung bình hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2017 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Ngọc H trình bày:

Anh đăng ký kết hôn với chị Trinh vào năm 2008 đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến nay anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Hiện tại, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau. Sau tết năm 2015, chị Trinh có ghen tuông với anh rồi sau đó chị tự ý làm đơn ly hôn. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Trinh nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trinh.

- Về con chung: Anh và chị Trinh có 02 con chung là Trần Thị Mai Trang, sinh ngày 23/12/2009 và Trần Ngọc Minh, sinh ngày 01/7/2012. Hiện tại hai con đang ở với chị Trinh. Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị Trinh cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, anh đang kinh doanh nhà hàng ăn uống tại địa chỉ 174 đường Huyền Quang, thành phố Bắc Giang, thu nhập ổn định, trung bình hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2017, cháu Trần Thị Mai Trang, sinh ngày 23/12/2009 là con chung của chị Trinh, anh Hà trình bày:

Hiện cháu đang ở với mẹ. Bố mẹ cháu hiện giờ không ở với nhau nữa. Nguyện vọng của cháu sau khi bố mẹ ly hôn là được ở với mẹ.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 14/6/2017 và ngày 29/5/2017 nhưng anh Hà đều vắng mặt, không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trinh giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không có tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS xử cho chị Nguyễn Mai T được ly hôn anh Trần Ngọc H.

+ Về con chung: Giao cả 02 con chung là Trần Thị Mai Trang, sinh ngày 23/12/2009 và Trần Ngọc Minh, sinh ngày 01/7/2012 cho chị Trinh trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

+ Về án phí: Chị Trinh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Do anh Trần Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh Hà.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trinh thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Mai T và anh Trần Ngọc H kết hôn ngày 06/11/2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đặc biệt là về vấn đề kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Mặc dù, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Vợ chồng đã ly thân. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng không ai quan tâm gì đến ai. Tuy anh Hà không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Trinh được ly hôn anh Hà.

[3] Về con chung: Chị Trinh và anh Hà có 02 con chung là Trần Thị Mai Trang, sinh ngày 23/12/2009 và Trần Ngọc Minh, sinh ngày 01/7/2012. Hiện tại hai con đang ở với chị Trinh. Ly hôn chị Trinh và anh Hà đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị Trinh và anh Hà thì thấy đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Hiện nay anh Hà không có nơi cư trú cụ thể, thu nhập thất thường, thời gian lại không cố định nên khó có thể một mình đảm bảo việc trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung một cách tốt nhất. Do vậy, giao cho chị Trinh trực tiếp nuôi cả hai con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trinh và anh Hà đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Áp dụng điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mai T được ly hôn anh Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Mai Trang, sinh ngày 23/12/2009 và Trần Ngọc Minh, sinh ngày 01/7/2012cho chị Trinh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng không đặt ra đối với anh Hà.

Anh Hà có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Hà thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Mai T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai số AA/2012/06115 ngày 30/3/2017. Xác nhận chị Nguyễn Mai T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP. Bắc Giang.
- CCTHADS TP. Bắc Giang ;
- UBND phường Lê Lợi;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
	Nguyễn Trần Kiên
Nguyễn Thu Hương – Nguyễn Thị Thuỷ	